

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN N  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy M

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Đỗ Thị Lệ H

2/ Bà Nan Công N

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ An Tr – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy N – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/05/2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 78/2021/TLST-HN ngày 18 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu vực 2, phường A, quận N, TP. Cần Thơ

Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu vực 2, phường A, quận N, TP. Cần Thơ

*(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2021 và bản tự khai nguyên đơn – bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà và ông Trần Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong thời gian chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau, đời sống vợ chồng không được hạnh phúc. Bà đã cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, cải thiện tình trạng hôn nhân nhưng không đạt kết quả nên đã sống ly thân từ tháng 7/2020. Đến đầu năm 2021, ông dọn ra nhà công vụ tại cơ quan để ở. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể tiếp tục nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Trong thời gian chung sống, ông bà có 02 con chung tên Trần Khánh H (nam) sinh ngày 20/5/2000 và Trần Thị Khánh V (nữ) sinh ngày 25/5/2004. Khi

ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu Trần Thị Khánh V, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Ông, bà không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn – ông Trần Khánh H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ kiện nhưng ông H đều vắng mặt và cũng không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Do ông H vắng mặt nên vụ kiện thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Bà N có đơn xin vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục luật định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án.

- Về giải quyết vụ án: Ông H và bà N chung sống có đăng ký kết hôn, có 02 con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung. Quá trình chung sống có mâu thuẫn nên bà N yêu cầu ly hôn. Ông H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Ông H và bà N đã sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay cùng với việc ông H luôn vắng mặt và không có ý kiến gì trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện thể hiện ông H không tha thiết hàn gắn quan hệ vợ chồng, duy trì đời sống hôn nhân. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N; 02 con chung của bà N và ông H đều đã trưởng thành nên không xem xét. Bà N trình bày không có nợ chung, không có tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 302, quyển số II/2002 ngày 31/12/2002 nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn H nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị N có đơn xin giải quyết vắng mặt, ông Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N và ông H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N:

Theo bà Nguyễn Thị N trình bày thì trong quá trình chung sống giữa ông và ông Trần Văn H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống không được hạnh phúc. Do đó, ông bà đã sống ly thân từ tháng 7/2020 và ông đã chuyển ra ngoài sinh sống từ đầu năm 2021 cho đến nay. Ông Trần Văn H đã được Tòa án nhiều lần triệu tập để giải quyết hôn nhân của ông bà nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Thái độ của ông H thể hiện bà không còn quan tâm đến bà N, không mong muốn tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng, duy trì đời sống hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau. Tuy nhiên, bà N và ông H đã sống ly thân trong thời gian tương đối dài. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa bà N và ông H mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà N là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Theo trình bày của bà N và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà N và ông H có 02 con chung tên Trần Khánh H (nam) sinh ngày 20/5/2000 và Trần Thị Khánh V (nữ) sinh ngày 25/5/2004. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu Trần Thị Khánh V, không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Xét thấy cháu H đã trưởng thành nên không xét xét, cháu V có nguyện vọng được sống với mẹ nên giao cháu V cho bà N chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định ông và ông H không có tài sản chung, nợ chung. Đồng thời do giải quyết vụ kiện vắng mặt ông H, không có ý kiến của ông H về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận N về việc tuân theo pháp luật tố tụng và hướng giải quyết vụ án là phù hợp.

[4] Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Trần Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Thị Khánh V (nữ) sinh ngày 25/5/2004 cho bà Nguyễn Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, ông Trần Văn H không phải cấp dưỡng.

Việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung là quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, cản trở vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 003641 ngày 28/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thì bà N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSNDQNK;
- CCTHADSQNK;
- UBND P. H,  
Q.N, TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Thúy M**